TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **206**/2018/HC-PT
Ngày: 28-11-2018
V/v: *"Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Nguyễn Cường**

Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phước Thạnh**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 222/2018/TLPT-HC ngày 17 tháng 9 năm 2018 về: *" khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2018/HC-ST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 222a/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông **Phí Văn C;** HKTT: Tổ 2, H, V; Địa chỉ liên lạc: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

**** Người bị kiện:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Huy Toàn** – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, có đơn xin vắng mặt;

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân*

thành phố N:

Ông **Nguyễn Khánh N**, Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N.

Bà **Châu Trần Thái H**, nhân viên phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N.

Bà **Lê Thị Thu H**, Phó phòng Đầu tư Công ty H. Cả 3 người đại diện đều có mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Đức V**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Ông **Nguyễn Văn T**; Ông **Lê Khổng Hàn T1** - Chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T1 có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thành phố N; Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Hữu T** - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin vắng mặt.

4. **Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị H**, chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường L. Có mặt.

5. Bà **Phạm Thị N**; Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt có lý do.

6. Cháu **Phí Thị Mỹ D**, sinh ngày 11/11/2005; Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. - Cháu **Phí Tiến Công Đ**, sinh ngày 21/04/2009; Địa chỉ: phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Ông Phí Văn C là người đại diện theo pháp luật của các cháu Phí Thị Mỹ D, Phí Tiến Công Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 02 tháng 12 năm 2002, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 4085/QĐ-UB về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu dân cư Tây đường L, thành phố N (sau đây gọi là Quyết định 4085).

Ngày 10/6/2004, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1615/QĐ-UB, ngày 01/8/2008, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1940/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 1615 về việc thu hồi đất do các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nằm trong dự án Khu dân cư S I - N.

Ngày 07/4/2008, UBND tỉnh Khánh Hòa có Văn bản số 1992/UBND về việc đổi tên dự án đầu tư Khu dân cư S I, thành phố N thành Khu đô thị mới L, thành phố N (sau đây gọi tắt là Văn bản 1992).

Ngày 20/5/2015, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1276/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị mới L, phường L, thành phố N (sau đây gọi tắt là Quyết định 1276).

Ngày 04/11/2015, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 4229/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ ông Phí Văn C và bà Phạm Thị N đang sử dụng để thực hiện dự án Khu đô thị mới L, thành phố N (sau đây gọi tắt là Quyết định 4229) và Quyết định: số 4214/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư 60 trường hợp bị giải tỏa để thực hiện dự án Khu đô thị mới L (sau đây gọi là Quyết định 4214).

Ngày 06/11/2015, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 4380/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông C bà Phạm Thị N có đất bị thu hồi để thực hiện dự án Khu đô thị mới L, thành phố N (sau đây gọi tắt là Quyết định 4380). Ngày 31 tháng 3 năm 2016, ông C có đơn khiếu nại việc bồi thường, tái định cư đối với đất bị thu hồi để thực hiện dự án Ngày 18/7/2006, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 4261/QĐ-UBND bác các nội dung khiếu nại của ông Phí Văn C về giá đất bồi thường và tái định cư do bị thu hồi đất để thực hiện Dự án (sau đây gọi tắt là Quyết định 4261).

Ngày 26/4/2017,Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành QĐ số 1170/QĐ-UBND bác toàn bộ nội dung khiếu nại của ông C và bà Ngoan Công nhận và giữ nguyên Quyết định 4261 (sau đây gọi là Quyết định 1170).

Ngày 19/7/2017, ông Phí Văn C nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy Quyết định 4261 và Quyết định 1170. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, ông Phí Văn C trình bày: Thửa đất gia đình ông bị thu hồi để thực hiện dự án Khu đô thị mới L, thành phố N đã được công nhận chuyển nhượng ngày 20/6/2003, khi nhận chuyển nhượng trên đất đã có một căn nhà 20m^2. Gia đình ông đã sinh sống tại đó từ năm 2003 (có hộ khẩu thường trú và thực hiện các nghĩa vụ tại đó theo các biên lai thuế năm 2012, 2013 và 2015). Đến năm 2014, gia đình ông phải thuê nhà chỗ khác để ở do dự án san lấp đất nhà ông bị ngập nước. Việc xác định nhà ông xây dựng sau ngày 01/7/2004 không ở trên đất nói trên ,để không cấp đất tái định cư cho gia đình ông là không đúng. Nhà của ông được phân loại đường loại 4, vị trí 4, giá đất ở đô thị là 1.485.000đ/m^2 nhưng ông chỉ được hỗ trợ 450.000đ/m^2 là không thỏa đáng, không đảm bảo tính công bằng so với các hộ khác có cùng vị trí.

Kèm theo đơn khởi kiện, ông Phí Văn C giao nộp bản sao Quyết định 4380, Quyết định 1170, các bản photo Công văn số 17/HĐBT ngày 26/01/2015;

Thông báo nộp thuế ngày 31/12/2012 ;Giấy sang nhượng... quyền sử dụng đất ngày 20/6/2003, Phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký thường trú, Biên lai thu tiền quỹ ngày 16/5/2012, 12/4/2013, 15/5/2015, Biên lai thu thuế ngày 08/01/2013, 21/10/2014, 24/8/2015, các sổ hộ khẩu gia đình và chứng minh nhân dân .

Tại các Văn bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trình bày: Toàn bộ thửa đất số 53A tờ bản đồ số 2, Trích đo địa chính khu đất số 170/2008/TĐ-BĐ do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Khánh Hòa xác lập ngày 10/7/2008 phường L, N với diện tích 84m^2 của hộ ông Phí Văn C và bà Phạm Thị N, trú tại 2/28 N, phường L, thành phố N bị ảnh hưởng bởi Dự án Khu đô thị mới L, N đã được thu hồi theo Quyết định 4229 và được bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định 4380. Không đồng ý với Quyết định bồi thường, hỗ trợ nêu trên, ông Phí Văn C có đơn khiếu nại cho là giá đất bồi thường không thỏa đáng và yêu cầu được giao một lô đất tái định cư.

Thửa đất nói trên có nguồn gốc là đất nông nghiệp trồng cây hàng năm được giao theo Nghị định 64/NĐ-CP cho ông Đoàn Xuân Đ. Ngày 20/6/2004 ông Đoàn Xuân Đ chuyển nhượng cho ông Lê Văn Sĩ. Ngày 20/6/2008 ông Lê Văn Sĩ chuyển nhượng cho ông Phí Văn C và bà Phạm Thị N. Ông Phí Văn C và bà Phạm Thị N tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp trồng cây hàng năm sang xây dựng nhà ở sau ngày 01/7/2004 và quản lý, sử dụng từ đó đến nay (Giấy xác nhận số 425/XN-UBND ngày 13/6/2014 của UBND phường L).

Khoản 4 Điều 21 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định: *"Hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP bị thu hồi toàn bộ diện tích đất, được bồi thường về đất nhưng không đủ điều kiện được bồi thường đất ở, trên thửa đất có nhà ở và người sử dụng thực tế ăn, ở, sinh hoạt trước ngày quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công khai hoặc trước ngày có thông báo thu hồi đất (nếu khu vực đó chưa có quy hoạch xây dựng) nơi có đất thu hồi và được UBND cấp xã xác nhận thì được xem xét giao đất tái định cư..."*

Các tài liệu do ông C cung cấp (gồm biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, các biên lai nộp các loại quỹ ở địa phương các năm 2012, 2013,; 2015; Sổ hộ khẩu cấp ngày 27/5/2010 cho bà Phạm Thị N, đơn xin xác nhận nhà ở được UBND phường L xác nhận ngày 09/02/2010) không chứng minh việc hộ ông C xây dựng nhà và thực tế có ăn, ở sinh hoạt tại thửa đất bị thu hồi trước ngày có quyết định thu hồi đất số 1615/QĐ-UBND ngày 10/6/2004 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Biên bản xác minh ngày 15/5/2014 do UBND phường L phối hợp với chủ đầu tư lập thể hiện: *"Tại thời điểm tổ công tác tiến hành xác minh*

tình trạng ăn ở, sinh sống của hộ gia đình thì tại căn nhà 02/28 N không có người ở, hiện trạng căn nhà bỏ không, không có vật dụng sinh hoạt, chỉ là kho chứa đồ".

Do vậy, trường hợp hộ ông Phí Văn C và bà Phạm Thị N không đủ điều kiện giao đất tái định cư theo Khoản 4 Điều 21 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Nguồn gốc thửa đất thu hồi của hộ ông Phí Văn C là đất nông nghiệp - trồng cây hàng năm nên Quyết định 4380 căn cứ giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm trong khu vực dự án tại Quyết định 1276/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị mới L, thành phố N là 450.000đ/m^2 để phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ ông C số tiền 450.000đ/m^2 x 84m^2 = 37.800.000đ là đúng quy định.

Như vậy, việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Phí Văn C theo Quyết định 4380 và việc giải quyết khiếu nại của ông Phí Văn C theo Quyết định 4261 là phù hợp với quy định của pháp luật. Quyết định 1170 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa bác toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Phí Văn C là có căn cứ.

Quá trình tham gia tố tụng, bà Phạm Thị N trình bày: Thửa đất UBND thành phố N thu hồi để thực hiện dự án Khu đô thị mới L tại 02/28 N, N được bà và ông C nhận chuyển nhượng của ông Lê Văn S vào năm 2008 và sinh sống tại đó từ năm 2010; Năm 2013 gia đình bà chuyển đi nơi khác. Nay bà không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phí Văn C và đề nghị được vắng mặt khi xét xử.

Đại diện UBND phường L khai: Giấy xác nhận số 425/XN-UBND ngày 13/6/2014 của UBND phường L và tình trạng sinh sống của hộ ông C như người bị kiện đã trình bày.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2018/HC-ST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ Điểm a Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Điều 74, Điều 77, Điều 86 Luật Đất đai năm 2013, Khoản 4 Điều 21 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Điểm a Khoản 2 Điều 193 LTTHC 2015.

Bác yêu cầu của ông Phí Văn C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4261/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Chủ tịch UBND thành phố N và Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại của ông Phí Văn C về giá đất bồi thường và tái định cư do bị thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu đô thị mới L, thành phố N.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Ngày 31/7/2018, ông Phí Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phí Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: - Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015 bác yêu cầu khởi kiện của ông Phí Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đơn kháng cáo ông Phí Văn C trong thời hạn luật định thuộc thẩm quyền Tòa án cấp phúc thẩm.

[2]. *Về nội dung*: Xét kháng cáo của Phí Văn C thì thấy. Nguyên thửa đất số 53A tờ bản đồ số 2, Trích đo địa chính khu đất số 170/2008/TĐ-BĐ do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Khánh Hòa xác lập ngày 10/7/2008 phường L, N, diện tích 84m^2 của hộ ông Phí Văn C và bà Phạm Thị N, trú tại 2/28 N. Nguồn gốc là đất nông nghiệp trồng cây hàng năm được giao theo Nghị định 64/NĐ-CP cho ông Đoàn Xuân Đ. Ngày 20/6/2004 ông Đoàn Xuân Đ chuyển nhượng cho ông Lê Văn Sĩ. Ngày 20/6/2008 ông Lê Văn Sĩ chuyển nhượng cho ông Phí Văn C và bà Phạm Thị N. Ông Phí Văn C và bà Phạm Thị N tự ý xây dựng nhà ở sau ngày 01/7/2004 và quản lý, sử dụng từ đó đến nay (Giấy xác nhận số 425/XN-UBND ngày 13/6/2014 của UBND phường L).

[3]. Ngày 20/6/2004 ông Đoàn Xuân Đ chuyển nhượng cho ông Lê Văn Sĩ sau đó Lê Văn Sĩ chuyển nhượng cho ông Phí Văn C và bà Phạm Thị N. UBND phường L xác nhận thời điểm sử dụng đất của hộ ông Phí Văn C vào năm 2008; "Giấy sang nhượng thành quả lao động hoa màu gắn liền với quyền sử dụng đất ngày 20/6/2004" giữa ông Đoàn Xuân Đ với ông Lê Văn S do người bị kiện giao nộp, phù hợp với lời trình bày của bà Phạm Thị N. Như vậy; thửa đất màu gia đình ông khai nhận đã sinh sống từ năm 2003 nay bị thu hồi để thực hiện dự án Khu đô thị mới L, thành phố N đã được ông nhận chuyển nhượng ngày 20/6/2003, là không có căn cứ.

[4]. Mặt khác, Giấy sang nhượng thành quả lao động hoa màu gắn liền với quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn S với ông Phí Văn C do ông Phí Văn C giao nộp có dấu hiệu sửa chữa và không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nên không có cơ sở pháp lý xác định thời điểm ông C nhận chuyển nhượng đất vào

năm 2003. Hơn nữa việc mua bán chuyển nhượng tài sản là nhà và đất không tuân thủ đúng qui định của pháp luật về hình thức lẫn nội dung. Các biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, biên lai nộp các loại quỹ ở địa phương các năm 2012, 2013, 2015 do ông C cung cấp, sổ hộ khẩu cấp ngày 27/5/2010 cho bà Phạm Thị N, đơn xin xác nhận nhà ở được UBND phường L xác nhận ngày 09/02/2010 chỉ là xác định nơi cư trú và đóng thuế nông nghiệp chứ không phải giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà và đất ở theo qui định pháp luật. Như vậy, không có cơ sở xác định hộ gia đình ông Phí Văn C sử dụng đất và ăn ở tại phần đất bị thu hồi trước thời điểm Quy hoạch chi tiết khu dân cư Tây đường L, N được phê duyệt theo Quyết định số 4085/QĐ-UB ngày 02/12/2002 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

[5] Quyết định số 4380/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND thành phố N đã bồi thường cho hộ gia đình ông Phí Văn C với diện tích đất 84m^2 theo giá đất được phê duyệt tại Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa và không bố trí giao đất tái cho hộ gia đình ông Phí Văn C là phù hợp với quy định của Điểm a khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Điều 74, Điều 77, Điều 86 Luật Đất đai năm 2013, và khoản 4 Điều 21 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Quyết định 4261 và Quyết định 1170 bác khiếu nại của ông Phí Văn C là có căn cứ, đúng pháp luật, yêu cầu của ông Phí Văn C về việc hủy các quyết định này là không có cơ sở để chấp nhận.

[6] *Về án phí hành chính phúc thẩm*: Do kháng cáo ông Phí Văn C không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng : Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính. Tuyên xử,

Bác kháng cáo ông Phí Văn C, giữ nguyên án Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2018/HC-ST ngày 30-7-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

2. Căn cứ Điểm a Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Điều 74, Điều 77, Điều 86 Luật Đất đai năm 2013, Khoản 4 Điều 21 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính,

Bác yêu cầu của ông Phí Văn C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4261/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Chủ tịch UBND thành phố N và Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại của ông Phí Văn C về giá

đất bồi thường và tái định cư do bị thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu đô thị mới L, thành phố N.

3. Căn cứ Điều 348 Luật Tố tụng Hành chính, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Ông Phí Văn C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000641 ngày 8/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;

Án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án hôm nay./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tồn